

Số: 513 /QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2018 .

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiến hành Khảo sát mức sống dân cư năm 2019

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định tiến hành điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-TCTK ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2019 của Tổng cục Thống kê;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành Khảo sát mức sống dân cư năm 2019 ở 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Phương án ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện khảo sát theo đúng Phương án quy định.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục, Giám đốc Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TƯ (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, Vụ XHMT.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Vũ Thanh Liêm

PHƯƠNG ÁN

Khảo sát mức sống dân cư năm 2019

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5/3. /QĐ-TCTK ngày 16/07/2018
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

1. Mục đích, yêu cầu khảo sát

1.1. Mục đích

Khảo sát mức sống dân cư năm 2019 (viết gọn là KSMS 2019) là cuộc điều tra chọn mẫu thu thập thông tin về thu nhập và một số đặc điểm của hộ dân cư làm cơ sở tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia về mức sống hộ dân cư. Đồng thời KSMS 2019 còn đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê cho các cấp, các ngành để đánh giá tình trạng nghèo đói và phân hoá giàu nghèo của dân cư theo hướng tiếp cận đa chiều, phục vụ hoạch định chính sách, kế hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, quản lý, điều hành kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước.

1.2. Yêu cầu

- Kết quả KSMS 2019 phải đáp ứng yêu cầu biên soạn các chỉ tiêu thống kê trong lĩnh vực mức sống dân cư thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia được quy định trong Luật Thống kê; đo lường tỷ lệ nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều. Thông tin thống kê được công bố phải bảo đảm mức độ đại diện cho cả nước, khu vực thành thị - nông thôn, 6 vùng kinh tế - xã hội và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thực hiện khảo sát phải đúng nội dung quy định trong Phương án.

2. Đối tượng, đơn vị và phạm vi khảo sát

2.1. Đối tượng khảo sát

Đối tượng của KSMS 2019 là hộ dân cư (viết gọn là hộ) và các thành viên hộ.

Hộ là một hoặc một nhóm người ăn chung, ở chung trong một chỗ từ 6 tháng trở lên trong 12 tháng qua và có chung quỹ thu chi.

Thành viên hộ: Những người được coi là thành viên của hộ phải thoả mãn đồng thời hai điều kiện sau:

(1) Cùng ăn, ở chung trong hộ 6 tháng trở lên trong 12 tháng qua;

(2) Có chung quỹ thu chi, nghĩa là mọi khoản thu nhập của thành viên đều được đóng góp vào ngân sách chung của hộ và mọi khoản chi tiêu của họ đều lấy từ ngân sách đó.

Trong cuộc khảo sát này, có 5 trường hợp ngoại lệ dưới đây được coi là thành viên của hộ, cụ thể:

(1) Người được xác định là chủ hộ ngay cả khi người đó không ăn, ở trong hộ hơn 6 tháng;

Chủ hộ là người có vai trò điều hành, quản lý gia đình, giữ vị trí chủ yếu, quyết định những công việc của hộ. Thông thường (nhưng không nhất thiết) chủ hộ là người có thu nhập cao nhất trong hộ, nắm được tất cả các hoạt động kinh tế và nghề nghiệp của các thành viên khác của hộ. Đa số chủ hộ theo khái niệm trên trùng với chủ hộ theo đăng ký hộ khẩu, nhưng có trường hợp chủ hộ trong cuộc khảo sát này khác với chủ hộ theo đăng ký hộ khẩu;

(2) Trẻ em sinh ra chưa đầy 6 tháng;

(3) Những người tuy mới ở trong hộ chưa đủ 6 tháng nhưng tương lai sẽ ở lâu dài trong hộ, kể cả đã có hoặc chưa có giấy chứng nhận (giấy đăng ký kết hôn, giấy chuyển đến, giấy xuất ngũ về với gia đình...). Những người này bao gồm: con dâu về nhà chồng, con rể về nhà vợ, người đi làm việc, học tập, lao động ở nước ngoài hoặc ở các cơ quan xí nghiệp trong nước trở về hộ, người từ lực lượng vũ trang trở về, về nghỉ hưu, nghỉ mất sức,...;

(4) Học sinh, sinh viên, những người đi làm việc, đi học ở nơi khác trong nước và những người đi chữa bệnh trong/ngoài nước trên 6 tháng nhưng hộ phải nuôi;

(5) Khách, họ hàng đến chơi đã ở trong hộ 6 tháng trở lên và hộ phải nuôi toàn bộ.

Trong cuộc khảo sát này, có 2 trường hợp ngoại lệ dưới đây không được coi là thành viên của hộ, cụ thể:

(1) Người giúp việc có gia đình riêng sống ở nơi khác, bản thân có quỹ thu chi riêng và đang ở chung nhà, ăn chung với hộ;

(2) Người chuyển khỏi hộ có tính chất lâu dài; người chết trong 12 tháng qua, mặc dù họ đã từng sống trong hộ hơn 6 tháng.

2.2. Đơn vị khảo sát

Đơn vị khảo sát trong cuộc khảo sát này là hộ.

2.3. Phạm vi khảo sát

Cuộc KSMS 2019 được tiến hành trên 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là tỉnh).

3. Thời điểm, thời kỳ và thời gian khảo sát

3.1. Thời điểm khảo sát

Thời điểm khảo sát thu thập thông tin là ngày điều tra viên thực tế phỏng vấn hộ trong khoảng thời gian khảo sát được quy định tại Mục 3.3 Phương án này.

3.2. Thời kỳ khảo sát

Các chỉ tiêu thời kỳ trong cuộc khảo sát này có thời kỳ khảo sát (tham chiếu) là 12 tháng trước thời điểm khảo sát.

3.3. Thời gian khảo sát

Cuộc khảo sát được tiến hành trong 2 kỳ vào tháng 5 và tháng 9 năm 2019. Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn mỗi kỳ là 1 tháng (kể cả thời gian di chuyển).

4. Nội dung khảo sát

- Thông tin về những đặc điểm chính về nhân khẩu học của các thành viên hộ, gồm: tuổi, giới tính, dân tộc và tình trạng hôn nhân.

- Thông tin về thu nhập của hộ, gồm: thu từ tiền công, tiền lương; hoạt động sản xuất tự làm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; hoạt động ngành nghề sản xuất kinh doanh, dịch vụ phi nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của hộ; thu khác.

- Thông tin về tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, gồm: giáo dục (trình độ giáo dục của người lớn, tình trạng đi học của trẻ em); y tế (tiếp cận các dịch vụ y tế, bảo hiểm y tế); nhà ở (chất lượng nhà ở, diện tích nhà ở); nước sạch và vệ sinh (nguồn nước sinh hoạt, hố xí/nhà tiêu); thông tin (sử dụng dịch vụ viễn thông, tài sản phục vụ tiếp cận thông tin).

5. Phiếu thu thập thông tin và các bảng danh mục sử dụng trong khảo sát

5.1. Các loại phiếu thu thập thông tin

Cuộc khảo sát sử dụng hai loại phiếu sau đây để phỏng vấn hộ và phúc tra hộ:

- Phiếu số 1/KSMS19-HO: Phiếu phỏng vấn hộ;
- Phiếu số 2/KSMS19-PT: Phiếu phúc tra hộ.

Cuộc khảo sát sử dụng bốn loại phiếu dưới đây cho việc tổ chức, kiểm tra, giám sát công tác thu thập thông tin tại địa bàn, bao gồm:

- Phiếu số 3A/KSMS19-GS: Bảng phân công khối lượng công việc;
- Phiếu số 3B/KSMS19-GS: Báo cáo công tác kiểm tra giám sát tại địa bàn;
- Phiếu số 3C/KSMS19-GS: Phiếu kiểm tra bảng câu hỏi;
- Phiếu số 3D/KSMS19-GS: Phiếu dự phòng vấn đề điều tra.

5.2. Các bảng danh mục

- Danh mục các dân tộc Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02 tháng 3 năm 1979 của Tổng cục Thống kê (được in sẵn trong Phiếu số 1/KSMS19-HO).

- Danh mục nghề nghiệp (đến cấp 2) được ban hành kèm theo Quyết định số 1019/QĐ-TCTK ngày 12 tháng 11 năm 2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê (được in sẵn trong Phiếu số 1/KSMS19-HO).

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (đến cấp 2) được ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ (được in sẵn trong Phiếu số 1/KSMS19-HO).

- Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam 2010 được ban hành kèm theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2018.

6. Loại điều tra và phương pháp thu thập thông tin

6.1. Loại điều tra

KSMS 2019 là cuộc điều tra chọn mẫu, gồm 46.995 hộ dân cư được chọn từ 3.133 địa bàn của mẫu chủ. Dàn mẫu chủ được chọn từ dàn mẫu 15% của Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009 được cập nhật khi tiến hành khảo sát. Mẫu của KSMS 2019 được thiết kế theo 2 bước như sau:

- Bước 1. Chọn địa bàn khảo sát

Chọn 3.133 địa bàn khảo sát, trong đó có 50% địa bàn được chọn lại từ các địa bàn đã được khảo sát trong Khảo sát mức sống dân cư năm 2018 (viết gọn là KSMS 2018) và 50% được chọn mới từ mẫu chủ.

- Bước 2. Chọn hộ khảo sát

+ Đối với địa bàn được chọn lại từ KSMS 2018: Chọn tất cả 15 hộ đã được khảo sát năm 2018 trong các địa bàn này. Đối với trường hợp hộ trong KSMS 2018 không còn trên địa bàn thì chọn hộ thay thế, như hướng dẫn trong Sổ tay KSMS 2018.

+ Đối với địa bàn được chọn mới: Chọn 20 hộ từ bảng kê danh sách các hộ của địa bàn được chọn (sau khi đã được cập nhật) theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống. Từ 20 hộ được chọn này, chọn 15 hộ chính thức và 5 hộ dự phòng, như hướng dẫn trong Sổ tay KSMS 2018.

Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường (viết gọn là Vụ XHMT) thực hiện chọn địa bàn khảo sát. Cục Thống kê tỉnh thực hiện chọn hộ theo hướng dẫn.

Địa bàn và mẫu khảo sát được phân bổ cho 2 kỳ để tổ chức thu thập số liệu vào tháng 5 và tháng 9 năm 2019, cụ thể ở cấp độ toàn quốc như sau:

Thời gian khảo sát	Số hộ (hộ)	Số địa bàn (địa bàn)
Tổng số	46.995	3.133
<i>Chia ra:</i>		
Tháng 5/2019	23.505	1.567
Tháng 9/2019	23.490	1.566

Vụ XHMT tiến hành phân bổ và gửi danh sách các địa bàn đã chọn theo từng kỳ khảo sát cụ thể cho các Cục Thống kê tỉnh để rà soát, cập nhật phục vụ việc chọn hộ khảo sát. Danh sách hộ được chọn phải lưu giữ tại Cục Thống kê tỉnh và Vụ XHMT để phục vụ việc tổ chức thực hiện khảo sát, kiểm tra, giám sát và phúc tra.

6.2. Phương pháp thu thập thông tin

Cuộc KSMS 2019 áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp. Điều tra viên có trách nhiệm đến gặp trực tiếp chủ hộ và những thành viên trong hộ có liên quan để phỏng vấn và ghi thông tin vào phiếu phỏng vấn hộ. Để bảo đảm chất lượng thông tin thu thập, điều tra viên không được gửi phiếu để chủ hộ hoặc các thành viên của hộ tự ghi chép hoặc sao chép các thông tin từ các nguồn có sẵn khác vào phiếu phỏng vấn.

7. Phương pháp xử lý thông tin, tổng hợp và biểu đầu ra

7.1. Phương pháp xử lý thông tin

Cục Thống kê tỉnh nhập tin theo phần mềm nhập tin do Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I (viết gọn là TTTH 1) cung cấp và truyền dữ liệu về Tổng cục Thống kê để xử lý, tổng hợp.

7.2. Tổng hợp và biểu đầu ra

Vụ XHMT thiết kế biểu đầu ra chuyên TTTH 1 tổng hợp từ dữ liệu khảo sát đã được kiểm tra, làm sạch. Các chỉ tiêu đầu ra và phân tổ được thể hiện tại Phụ lục đính kèm.

8. Kế hoạch tiến hành

KSMS 2019 được thực hiện theo kế hoạch như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Đơn vị phụ trách
1	Soạn thảo và trình duyệt phương án và tài liệu khảo sát	Tháng 6 - 7/2018	Vụ XHMT
2	Chọn và phân bổ địa bàn khảo sát	Tháng 02/2019	Vụ XHMT
3	Rà soát, cập nhật địa bàn và chọn hộ khảo sát	Tháng 4 và 8/2019	Vụ XHMT và Cục Thống kê tỉnh
4	In tài liệu khảo sát và gửi các địa phương	Tháng 4/2019	Nhà xuất bản Thống kê và Vụ XHMT
5	Tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên, đội trưởng, giám sát viên cấp tỉnh và thực hiện công tác chuẩn bị cho khảo sát tại địa bàn	Tháng 4/2019	Cục Thống kê tỉnh
6	Thu thập thông tin tại các địa bàn khảo sát	Tháng 5 và tháng 9/2019	Cục Thống kê tỉnh
7	Kiểm tra, giám sát việc khảo sát tại địa bàn	Tháng 5 - 10/2019 theo các kỳ thu thập thông tin tại địa bàn	Vụ XHMT; Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê; Vụ Kế hoạch tài chính; TTTH 1; Tạp chí Con số và Sự kiện; Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ Thống kê; Nhà xuất bản Thống kê; Cục Thống kê tỉnh
8	Nghiệm thu phiếu khảo sát	Tháng 5 - 10/2019 theo các kỳ thu thập thông tin tại địa bàn	Chi cục Thống kê huyện và Cục Thống kê tỉnh
9	Nhập tin và làm sạch số liệu	Tháng 6 - 10/2019 theo các kỳ thu thập thông tin tại địa bàn	Cục Thống kê tỉnh
10	Kiểm tra, nghiệm thu bộ số liệu gốc (đủ 2 kỳ thu thập thông tin tại địa bàn)	Tháng 11/2019	Vụ XHMT và TTTH 1
11	Tổng hợp kết quả sơ bộ kỳ 1	Tháng 6 - 7/2019	Vụ XHMT và Cục Thống kê tỉnh
12	Tổng hợp và công bố kết quả khảo sát	Tháng 12/2019	Vụ XHMT và TTTH 1

9. Tổ chức thực hiện

9.1. Công tác chuẩn bị

a) Chọn, rà soát và cập nhật mẫu khảo sát

Vụ XHMT thực hiện chọn, phân bổ và gửi danh sách các địa bàn mẫu theo từng kỳ khảo sát cho các Cục Thống kê tỉnh rà soát, cập nhật và chọn hộ mẫu theo hướng dẫn.

b) Tuyển chọn điều tra viên và đội trưởng

Do nội dung của KSMS 2019 giống với nội dung khảo sát về thu nhập trong KSMS 2018 nên để tiết kiệm kinh phí, các Cục Thống kê tỉnh phải sử dụng lực lượng điều tra viên và đội trưởng đã từng tham gia thu thập thông tin của KSMS 2018. Trường hợp lực lượng điều tra viên và đội trưởng tham gia KSMS 2018 không đủ cho năm 2019 thì Cục Thống kê tỉnh báo cáo Tổng cục Thống kê (Vụ XHMT) và chịu trách nhiệm tổ chức tập huấn nghiệp vụ khảo sát cho các điều tra viên và đội trưởng được chọn mới theo đúng nội dung và thời gian quy định. Trong đó, cần phải bố trí 1 ngày thực hành phỏng vấn và ghi phiếu tại hộ.

c) Tập huấn nghiệp vụ

Phiếu phỏng vấn hộ của KSMS 2019 chỉ bao gồm các thông tin rút gọn được lấy từ phiếu phỏng vấn hộ của KSMS 2018, đồng thời lực lượng điều tra viên và đội trưởng được huy động từ những người đã tham gia KSMS 2018 nên tập huấn nghiệp vụ chỉ được tổ chức tại cấp tỉnh.

Cục Thống kê tỉnh tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng tham gia khảo sát ở địa phương, gồm giám sát viên, lãnh đạo Chi cục Thống kê quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (viết gọn là Chi cục Thống kê huyện) có điểm khảo sát, đội trưởng và điều tra viên. Thời gian tập huấn là 1 ngày. Giảng viên gồm những người đã tham gia tập huấn cấp Trung ương của KSMS 2018.

Nội dung tập huấn gồm quán triệt Phương án khảo sát, kế hoạch thực hiện tại địa phương, hướng dẫn chọn mẫu hộ, kỹ năng giao tiếp, kỹ thuật phỏng vấn và cách ghi chép thông tin vào phiếu phỏng vấn hộ.

Trong quá trình tập huấn cần chú ý giới thiệu rõ các khái niệm, phương pháp tính, phương pháp phỏng vấn để thu thập thông tin; kỹ năng ghi chép thông tin vào phiếu; cách kiểm tra logic giữa các câu hỏi và các phần trong phiếu khảo sát; cách kiểm tra đánh giá chất lượng số liệu. Cần kết hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế của địa phương để giải thích và hướng dẫn điều tra viên giải quyết các vướng mắc thường gặp trong thực tế.

Hội nghị tập huấn phải dành thời gian để thảo luận những điểm cần rút kinh nghiệm trong chỉ đạo, thực hiện KSMS các năm trước.

d) Công tác tuyên truyền

Tổng cục Thống kê phát hành Thư gửi hộ tham gia khảo sát và giao điều tra viên giới thiệu đầy đủ nội dung Thư và chuyển tới hộ để động viên, làm rõ mục đích và ích lợi của cuộc khảo sát nhằm giúp hộ xác định được trách nhiệm và vinh dự, sẵn sàng phối hợp và cung cấp thông tin chính xác cho điều tra viên.

UBND xã, phường, thị trấn có địa bàn khảo sát tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ được chọn tham gia khảo sát bằng các hình thức thích hợp.

e) Tài liệu khảo sát

Tài liệu khảo sát bao gồm phiếu khảo sát và các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Tổng cục Thống kê thiết kế, in và phân phối cho Cục Thống kê tỉnh theo kế hoạch. Cuốn Sổ tay KSMS 2018 vẫn được sử dụng chính thức trong KSMS 2019. Cục Thống kê tỉnh chủ động phô tô Sổ tay KSMS 2018 và phát cho các điều tra viên và đội trưởng được chọn mới.

9.2. Thu thập thông tin

Cục Thống kê tỉnh thực hiện thu thập thông tin tại địa bàn theo 2 kỳ vào tháng 5 và tháng 9 năm 2019.

Tại mỗi xã, phường, thị trấn có địa bàn khảo sát, đội trưởng báo cáo và thống nhất với UBND xã, phường, thị trấn kế hoạch phỏng vấn hộ. Sau khi thống nhất, đội trưởng và cán bộ thôn, ấp, bản thông báo kế hoạch phỏng vấn đến hộ để chủ hộ và các thành viên có liên quan trong hộ chủ động sắp xếp công việc để có mặt ở nhà tiếp điều tra viên. Kế hoạch phỏng vấn phải được thông báo trước thời điểm điều tra viên đến phỏng vấn khoảng 3-5 ngày.

Đội trưởng lập bảng phân công khối lượng công việc cho từng điều tra viên và báo cáo Cục Thống kê tỉnh để bố trí kế hoạch kiểm tra, giám sát ở địa bàn.

Căn cứ vào kế hoạch do đội trưởng bố trí, điều tra viên phải trực tiếp gặp chủ hộ và thành viên trong hộ để phỏng vấn thu thập thông tin, không được sử dụng bất kì một tài liệu sẵn có nào để thay thế cho phỏng vấn trực tiếp.

Điều tra viên phải tuân thủ quy trình phỏng vấn hộ được quy định trong Sổ tay KSMS 2018.

Quy định từ khâu thu thập thông tin đến khi hoàn thiện phiếu được nghiệm thu, mỗi điều tra viên hoàn thành 1 hộ trong 1 ngày.

9.3. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra

Tổng cục Thống kê và các Cục Thống kê tỉnh thực hiện việc giám sát, kiểm tra kết hợp thanh tra thường xuyên hoặc đột xuất trong suốt thời gian thu thập, tổng hợp số liệu khảo sát.

Vụ XHMT chịu trách nhiệm xây dựng trình lãnh đạo Tổng cục và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra của Tổng cục đối với KSMS 2019. Lực lượng giám sát, kiểm tra bao gồm lãnh đạo và công chức, viên chức của Vụ XHMT, Vụ Kế hoạch tài chính, TTTH 1 và các đơn vị liên quan khác được phân công. Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê chủ động xây dựng trình lãnh đạo Tổng cục kế hoạch kiểm tra, thanh tra độc lập đối với KSMS 2019.

Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra, thanh tra của Cục Thống kê tỉnh đối với KSMS 2019 tại địa phương mình. Lực lượng giám sát, kiểm tra, thanh tra ở địa phương là lãnh đạo, công chức Phòng Thống kê Dân số - Văn xã, Phòng Thanh tra Cục Thống kê và các phòng liên quan khác được Cục trưởng phân công.

Mục đích của công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phát hiện và giải quyết kịp thời, tại chỗ các vấn đề phát sinh trong quá trình khảo sát.

Nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra tập trung vào việc tổ chức và thực hiện các quy trình khảo sát, thực hiện quy định đến phòng vấn đúng hộ của điều tra viên, số lượng (đủ hộ theo kế hoạch, đủ phiếu, mục và các chỉ tiêu khảo sát) và chất lượng (ghi đúng dòng, cột, mã số, đơn vị tính, tính toán số học; tính logic giữa các cột, dòng, các chỉ tiêu, quan hệ giữa các biểu, tính hợp lý khi đối chiếu một số chỉ tiêu với thực tế địa phương hoặc các tài liệu thống kê liên quan khác), cách hỏi và ghi phiếu của từng điều tra viên, chấp hành các thủ tục hành chính như báo cáo tiến độ theo quy định, điền các mẫu phiếu kiểm soát chất lượng, kiểm tra, giám sát tại địa bàn, công tác nhập tin, làm sạch số liệu và các quy định khác trong Phương án khảo sát.

Đội trưởng chịu trách nhiệm dự phỏng vấn của điều tra viên để kiểm tra kỹ năng giao tiếp, việc thu thập và ghi thông tin vào phiếu khảo sát; tổ chức kiểm tra tất cả các phiếu khảo sát đã hoàn thành của đội về nội dung, phương pháp tính, tính logic, kiểm tra số học, đối chiếu một số chỉ tiêu với thực tế địa phương hoặc các tài liệu thống kê liên quan khác và ký xác nhận phiếu khảo sát đã hoàn thành.

Đối với khâu thu thập thông tin tại địa bàn, ở cả cấp Trung ương và địa phương đều phải có kế hoạch chỉ đạo chặt chẽ công tác giám sát, kiểm tra nhằm uốn nắn kịp thời những sai sót của điều tra viên để tránh những lỗi hệ thống.

9.4. Công tác phúc tra

Cục Thống kê tỉnh chọn ngẫu nhiên 10% số hộ đã phỏng vấn để phúc tra nhằm đánh giá chất lượng cuộc khảo sát. Để bảo đảm chất lượng của phúc tra, Cục Thống kê tỉnh cần lựa chọn người có kinh nghiệm, nắm vững nghiệp vụ, có trách nhiệm cao trực tiếp tới hộ được chọn để phúc tra. Có thể sử dụng điều tra viên đã thu thập thông tin tại địa bàn được chọn làm phúc tra viên nhưng không phân công người này phúc tra những hộ do chính họ đã khảo sát để bảo đảm tính

khách quan. Phúc tra viên ngoài việc thu thập các thông tin trực tiếp tại hộ còn có thể gặp gỡ cán bộ chủ chốt của xã, phường, thị trấn (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND) và Trưởng thôn, ấp, bản, cụm dân cư để thu thập một số thông tin liên quan đến công tác phúc tra. Khi làm việc này, phúc tra viên tuyệt đối không được để lộ những thông tin của hộ khảo sát, ngay cả đối với chính quyền địa phương. Sau phúc tra, Cục Thống kê tỉnh phải báo cáo kết quả theo mẫu quy định về Tổng cục Thống kê (xem hướng dẫn công tác phúc tra trong Sổ tay KSMS 2018).

9.5. Nghiệm thu kết quả

Chi cục Thống kê huyện nghiệm thu từng phiếu khảo sát đã được đội trưởng ký xác nhận hoàn thành thuộc phạm vi phụ trách.

Cục Thống kê tỉnh nghiệm thu từng phiếu khảo sát của các huyện thuộc tỉnh có địa bàn khảo sát.

Vụ XHMT nghiệm thu kết quả tổng hợp và bộ số liệu gốc của các tỉnh.

9.6. Xử lý, tổng hợp và công bố kết quả

TTTH 1 xây dựng, cung cấp và hướng dẫn Cục Thống kê tỉnh chương trình nhập tin 2 lần, chương trình kiểm tra, chương trình tổng hợp một số chỉ tiêu chủ yếu.

Cục Thống kê tỉnh tiến hành nhập tin 2 lần, làm sạch và tổng hợp số liệu của các hộ được khảo sát theo đúng chương trình và hướng dẫn của TTTH 1.

Tất cả các phiếu khảo sát sau khi được giám sát viên của Cục Thống kê tỉnh nghiệm thu đạt yêu cầu mới được đưa vào nhập tin, làm sạch và tổng hợp kết quả.

Việc nhập tin và làm sạch số liệu phải hoàn thành trong vòng 1 tháng sau khi kết thúc việc thu thập số liệu tại địa bàn.

Sau khi kết thúc nhập tin và làm sạch số liệu, Cục Thống kê tỉnh tổng hợp sơ bộ kết quả khảo sát. Lãnh đạo Cục Thống kê tỉnh duyệt và gửi kết quả tổng hợp một số chỉ tiêu chủ yếu về Vụ XHMT để thẩm định. Thời hạn gửi kết quả tổng hợp sơ bộ kỳ 1 quy định là ngày 30/6/2019 và kỳ 2 là ngày 30/10/2019.

Sau khi kết quả tổng hợp sơ bộ được thẩm định, Cục Thống kê tỉnh gửi số liệu gốc đã nhập tin kỳ 1 về Tổng cục Thống kê vào ngày 20/7/2019 và kỳ 2 vào ngày 20/11/2019.

Vụ XHMT phối hợp với TTTH 1 và các Cục Thống kê tỉnh tổng hợp số liệu cả nước và của các tỉnh.

Tổng cục Thống kê công bố kết quả KSMS 2019 vào tháng 12/2019.

9.7. Chuyển giao tài liệu

Đội trưởng chuyển giao tài liệu khảo sát cho Chi cục Thống kê huyện trong vòng 5 ngày sau khi kết thúc phỏng vấn.

Chi cục Thống kê huyện chuyển giao tài liệu khảo sát cho Cục Thống kê tỉnh chậm nhất là 10 ngày tính từ ngày kết thúc phỏng vấn tại địa bàn.

Cục Thống kê tỉnh chịu trách nhiệm bảo quản phiếu khảo sát cho đến khi Tổng cục Thống kê có thông báo hủy.

9.8. Chỉ đạo thực hiện

Ngoài những nhiệm vụ đã được phân công ở các nội dung nêu tại các Mục trên trong Phương án này, các cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện những nội dung sau đây:

a) *Vụ XHMT* chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về tổ chức chỉ đạo toàn diện KSMS 2019, thành lập tổ công tác gồm công chức của Vụ để giúp công tác tổ chức, chỉ đạo và thực hiện các công việc khảo sát gồm: thiết kế phương án, biểu mẫu, kiểm tra giám sát quá trình thu thập số liệu tại địa bàn, nghiệm thu, kiểm tra làm sạch, tổng hợp, phân tích và công bố kết quả khảo sát.

Trong quá trình thực hiện, Vụ trưởng Vụ XHMT phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê, Giám đốc TTTH 1 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan bố trí các công chức, viên chức đi địa phương để kiểm tra, giám sát và giải quyết các vướng mắc về nghiệp vụ nhằm bảo đảm cuộc khảo sát được thực hiện đúng phương án quy định.

b) *Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin* chủ trì, phối hợp với Vụ XHMT, Vụ Kế hoạch tài chính và TTTH 1 xây dựng kế hoạch xử lý thông tin của cuộc khảo sát để đưa vào Kế hoạch công nghệ thông tin năm 2019 của Tổng cục Thống kê; cập nhật các bảng danh mục sử dụng cho công tác xử lý và tổng hợp số liệu.

c) *Vụ Kế hoạch tài chính* chủ trì và phối hợp với Vụ XHMT dự trù kinh phí; phân bổ kinh phí; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí cuộc khảo sát (Cục Thống kê tỉnh, Văn phòng Tổng cục, TTTH 1 và những đơn vị khác có sử dụng kinh phí); hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị.

d) *Nhà xuất bản Thống kê* chịu trách nhiệm phối hợp với Vụ XHMT biên soạn, in, phân phối phiếu khảo sát và các tài liệu liên quan đến các Cục Thống kê tỉnh.

e) *Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh* chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về tổ chức, chỉ đạo thực hiện toàn diện cuộc khảo sát trong phạm vi địa phương, gồm: tổ chức lực lượng khảo sát, tập huấn nghiệp vụ, triển khai thực hiện thu thập số liệu tại địa bàn, kiểm tra, giám sát, phúc tra, nghiệm thu, nhập tin, kiểm tra làm sạch, tổng hợp kết quả khảo sát theo phương án quy định; chịu trách nhiệm về chất lượng thông tin khảo sát và quản lý, sử dụng kinh phí khảo sát thuộc địa phương.

g) *Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện* chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh về triển khai thực hiện khảo sát tại các xã, phường, thị trấn được chọn thuộc phạm vi mình phụ trách.

h) *UBND xã, phường, thị trấn* có địa bàn khảo sát có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đội khảo sát hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện công tác tuyên truyền để quán triệt mục đích khảo sát và động viên các hộ tích cực tham gia cung cấp thông tin theo yêu cầu của cuộc khảo sát. Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, địa bàn gặp khó khăn cần giao trách nhiệm cho Trưởng thôn/ấp/bản trực tiếp đến các hộ được chọn để vận động các hộ tích cực tham gia cuộc khảo sát.

10. Kinh phí

Kinh phí KSMS 2019 được ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính (về Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia) và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

Các đơn vị sử dụng nguồn kinh phí được cấp đúng mục đích, đúng chế độ, đúng định mức, tiết kiệm và hiệu quả. /

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Thanh Liêm

PHỤ LỤC. CÁC CHỈ TIÊU ĐẦU RA VÀ PHÂN TỐ CỦA KSMS 2019

1. Các chỉ tiêu đầu ra

- Thu nhập bình quân đầu người 1 tháng và cơ cấu thu nhập;
- Tỷ lệ hộ nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều;
- Hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (hệ số GINI);
- Chênh lệch thu nhập bình quân đầu người của nhóm hộ có thu nhập cao nhất so với nhóm hộ có thu nhập thấp nhất;
- Số nhân khẩu bình quân 1 hộ và cơ cấu nhân khẩu;
- Số lao động bình quân 1 hộ;
- Tỷ lệ phụ thuộc;
- Tình trạng hôn nhân của dân số từ 13 tuổi trở lên;
- Dân số hoạt động kinh tế trong độ tuổi lao động;
- Dân số từ 15 tuổi trở lên làm công việc chiếm nhiều thời gian nhất trong 12 tháng.

Trong đó, Vụ XHMT chịu trách nhiệm trực tiếp tổng hợp các chỉ tiêu sau:

- Tỷ lệ hộ nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều;
- Hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (hệ số GINI).

2. Các phân tố

- Thành thị/nông thôn;
- Vùng;
- 5 nhóm thu nhập;
- Giới tính;
- Nhóm tuổi;
- Dân tộc;
- Quy mô hộ;
- Ngành kinh tế;
- Nguồn thu;
- Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.